TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-PT
Ngày 09 - 9 -2021
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- TH phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Bà Đinh Thị Mai Lan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 và ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/TLDS-PT ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Ngọc D; địa chỉ: Bản HN, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá L – Luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật Tây Bắc, Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Cà Văn TH; địa chỉ: Bản H, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn *(văn bản ủy quyền ngày 24/5/2021)*: Ông Cà Văn TH2; địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Anh TH1; địa chỉ: Thôn 2, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người kháng cáo: Anh Cà Văn TH là bị đơn trong vụ án.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người đại diện của Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D trình bày:

Ngày 26/5/2020, ông Nguyễn Ngọc D cho anh Cà Văn TH vay số tiền 270.000.000đ *(hai trăm bảy mươi triệu đồng)* để trả nợ ngân hàng, khi vay có ký kết giấy tờ vay nợ và người làm chứng là anh Nguyễn Anh TH1. Tại giấy vay nợ anh TH hẹn đến ngày 10/6/2020 sẽ trả đầy đủ số tiền, nếu không có tiền trả sẽ giao toàn bộ giấy tờ đất cho ông D. Ngày 10/6/2020, anh TH đã giao cho ông D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/8/2012 *(bản photo)*, sau đó đến ngày 03/8/2020 hẹn cuối tháng 8 sẽ trả toàn bộ số tiền vay. Đến ngày 31/3/2021, anh TH trả được 70.000.000đ *(bảy mươi triệu đồng)*. Do vậy ông Nguyễn Ngọc D đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Cà Văn TH phải trả cho ông số tiền gốc là 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)* và tiền lãi là 26.913.000đ *(hai mươi sáu triệu, chín trăm mười bà nghìn đồng),* tổng là 226.913.000đ *(hai trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng)*

Theo Bản tự khai, trình bày tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Bị đơn anh Cà Văn TH trình bày:

Ngày 26/5/2020, anh đã vay của ông Nguyễn Ngọc D 270.000.000đ *(hai trăm bảy mươi triệu đồng)*. Ngày 19/6/2020, anh đã đưa và nhờ anh Nguyễn Anh TH1 trả cho ông Nguyễn Ngọc D số tiền 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng),* còn lại 70.000.000đ *(bảy mươi triệu đồng)*, ngày 31/3/2021 anh đã trả nốt cho ông Nguyễn Ngọc D. Như vậy, anh TH xác định anh đã thanh toán đủ số nợ gốc cho ông Nguyễn Ngọc D, chỉ còn 26.913.000đ *(hai mươi sáu triệu, chín trăm mười bà nghìn đồng)* nợ tiền lãi.

Theo Bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án anh Nguyễn Anh TH1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:

Ngày 26/5/2020, anh cùng anh Cà Văn TH đến vay ông Nguyễn Ngọc D số tiền là 270.000.000đ *(hai trăm bảy mươi triệu đồng)* để đáo hạn ngân hàng, hai bên có viết giấy vay nợ và anh ký tên với vai trò là người làm chứng. Sau đó anh đã cầm số tiền 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)* của anh Cà Văn TH nhờ anh trả cho ông Nguyễn Ngọc D, nhưng khi trả tiền cho ông D hai bên không làm giấy tờ, không có ai chứng kiến và anh không nhớ thời gian trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, quyết định:

Căn cứ vào các Điều 280; Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 229 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc D. Xử buộc anh Cà Văn TH1 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi cho ông Nguyễn Ngọc D như sau: Số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) cộng số tiền lãi là 26.913.000đ (hai mươi sáu triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng). Tổng cộng là 226.913.000đ (hai trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Do không nhất trí với Bản án sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, ngày 24/5/2021 (09/6/2021) anh Cà Văn TH và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC.

Ngày 11/6/2021, Viện kiển sát nhân dân tỉnh Sơn La ra Quyết định số 04/QĐKNPT-VKS-DS về việc kháng nghị đối với bản án số 01/2021/DSST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La. Với đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm. Lý do: Cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng về việc không đưa tư cách của anh Nguyễn Anh TH1 vào làm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng, việc tuyên xử buộc anh Cà Văn TH phải trả tổng số tiền cả gốc lẫn lãi là 226.913.000đ cho ông Nguyễn Ngọc D là chưa đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho anh TH .

* *Tại phiên tòa phúc thẩm*: Anh Cà Văn TH giữ nguyên nội dung kháng cáo không nhất trí đối với bản án sơ thẩm. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D: Không nhất trí kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

* Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đơn kháng cáo của anh Cà văn TH đều đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:*

Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm số: 01/2021/DSST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn Cà Văn TH làm trong thời hạn luật định, đúng, đủ về hình thức và nội dung. Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kháng nghị đối với Bản án số 01/2021/DSST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, kháng nghị trong thời hạn luật định đúng đủ về hình thức và nội dung. Xét nội dung đơn kháng cáo, Quyết định kháng nghị thực hiện đúng quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 279, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Người làm chứng anh Nguyễn Anh TH1, đã có có lời khai tại Tòa án và có đơn xét xử vắng mặt trình bày rõ sự việc mình làm chứng, vận dụng Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt người làm chứng Nguyễn Anh TH1.

[2] Về xác định mối quan hệ pháp luật:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D khởi kiện yêu cầu anh Cà Văn TH phải thanh toán số tiền 270.000.000 đồng số tiền anh Cà Văn TH đã vay theo giấy vay tiền ngày 26/5/2020 được ký kết giữa ông Nguyễn Ngọc D và anh Cà Văn TH có anh Nguyễn Anh TH1 là người làm chứng. Tại cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm anh Cà Văn TH cũng thừa nhận đã vay và ký giấy biên nhận vay tiền của ông Nguyễn Ngọc D số tiền 270.000.000 đồng, anh Cà Văn TH xác định anh đã thanh toán đầy đủ khoản nợ đã vay của ông Nguyễn Ngọc D. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Xác định người tham gia tố tụng, tại cấp sơ thẩm xác định anh Nguyễn Anh TH1 là người làm chứng trong vụ án là có căn cứ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Nguyễn Ngọc D và anh Cà Văn TH đều thừa nhận có việc ký xác lập giấy vay mượn khoản tiền 270.000.000đ *(hai trăm bảy mươi triệu đồng)* vào ngày 26/5/2020 có anh Nguyễn Anh TH1 là người làm chứng là đúng sự thật. Trong quá trình giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm ngày 31/3/2021, anh Cà Văn TH đã trả 70.000.000đ *(bảy mươi triệu đồng)* cho ông Nguyễn Ngọc D, số tiền đã vay còn lại là 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng*) cộng tiền lãi. Bị đơn anh Cà Văn

TH không nhất trí thanh toán số tiền còn lại đã vay của ông D, chỉ nhất trí thanh toán tiền lãi xuất. Bị đơn cho rằng số tiền 200.000.000đ anh đưa cho anh Nguyễn Anh TH1 thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc D để thanh toán nốt khoản nợ cho ông D, tuy nhiên việc đưa tiền để thanh toán khoản nợ qua anh TH1 không có giấy ủy quyền cho anh TH1 để trả nợ, không nhớ ngày tháng, nhờ anh TH1 thanh toán khoản tiền cho ông D, có giấy xác nhận của anh Nguyễn Anh TH1. Còn việc ông Nguyễn Ngọc D xác định anh TH1 có trả khoản tiền 200.000.000đ, tuy nhiên đó là khoản tiền anh TH1 thanh toán khoản nợ riêng giữa anh TH1 và ông D.

Tại giấy mượn tiền xác lập ngày 26/5/2020 người vay tiền anh Cà Văn TH vay của ông Nguyễn Ngọc D với số tiền là 270.000.000 đồng, ngày 08/6/2020 anh Cà Văn TH xác nhận trong giấy mượn tiền hẹn đến ngày 10/6/2020 trả hết số tiền đã vay, ngày 03/8/2020 anh Cà Văn TH xác nhận tiếp trả số tiền đã vay cho ông D trong tháng 8 năm 2020.

Nhận thấy việc anh Cà Văn TH khẳng định đã đưa số tiền 200.000.000đ cho anh Nguyễn Anh TH1 để trả cho ông Nguyễn Ngọc D và được anh TH1 xác nhận đã thanh toán là không có căn cứ, tại cấp sơ thẩm và Phúc thẩm chỉ có lời khai nhận của anh Nguyễn Anh TH1 và anh Cà Văn TH ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh anh TH đã trả hết số tiền đã vay là 200.000.000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc D.

Giấy xác nhận ngày 23/12/2020 giữa anh Nguyễn Anh TH1 và anh Cà Văn TH xác nhận, anh TH đưa tiền cho anh TH1 là 200.000.000 đồng của anh TH để trả cho ông D. Nhưng những tài liệu có trong hồ sơ do ông D cung cấp có thể hiện giấy anh TH1 thanh toán khoản tiền 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)* cho ông D ngày 19/6/2020 không ghi cụ thể thanh toán khoản tiền này cho ai chỉ ghi nội dung *"tôi trả ông Nguyễn Ngọc D 200.000.000đ…"*. Do đó không có căn cứ nào chứng minh việc anh TH đã đưa 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)* cho anh TH1 để thanh toán hết khoản nợ đối với ông Nguyễn Ngọc D.

[5] Xét nội dung kháng nghị, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 11/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La ra Quyết định số 04/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án số 01/2021/DSPT ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC với nội dung: Chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn; việc đánh giá chứng cứ không toàn diện; chưa xem xét đến trách nhiệm của anh Nguyễn Anh TH1 trong vụ án.

Tại cấp phúc thẩm, ngày 30/6/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã ra Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số: 10/2021/QĐ-UTTA về việc đề nghị Tòa án nhân dân TC thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đã có văn bản như sau:

Đối với trường hợp anh Nguyễn Anh TH1, Tòa án đã cấp tống đạt triệu tập nhiều lần nhưng hiện tại anh Nguyễn Anh TH1 không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án huyện TC đã có biên bản xác minh ngày 19/7/2021 tại địa phương, Công an xã TL đã xác định anh Nguyễn Anh TH1 đang làm việc tại Hà Nội không mặt tại nơi

cư trú, biên bản xác minh tại gia đình nhà anh TH1 xác định anh TH1 hiện đang đi làm tại Hà Nội và đang bị cách ly nhưng gia đình không biết cách ly ở đâu. Do đó việc tiến hành lập biên bản đối chất giữa ba người (anh TH1; ông D; anh TH) là không thể đối chất được. Mặt khác lời khai của người làm chứng đã có trong hồ sơ vụ án, không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án mà vẫn đảm bảo được quyền lợi của các đương sự.

Ngày 21/7/2021, Tòa án nhân dân huyện TC đã tiến hành đối chất giữa anh Cà Văn TH và ông Nguyễn Ngọc D. Anh Cà Văn TH vẫn thừa nhận ngày 26/5/2020 anh Cà Văn TH có vay của ông Nguyễn Ngọc D khoản tiền 270.000.000 đồng có anh Nguyễn Anh TH1 làm chứng và có ký giấy vay nợ, đến ngày 31/3/2021 ông Nguyễn Ngọc D xác nhận anh Cà Văn TH có chuyển khoản trả 70.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng Agribank vẫn còn nợ 200.000.000 đồng. Tại biên bản đối chất anh TH cũng xác nhận đã trả 70.000.000 đồng, ngoài ra Anh đã nhờ anh TH1 trả cho ông D 200.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ ủy quyền trả nợ hay giấy tờ gì khác không nhớ thời gian và không có ai làm chứng, chỉ có giấy xác nhận từ anh Nguyễn Anh TH1 là đã trả nợ cho ông Nguyễn Ngọc D 200.000.000 đồng. Tuy nhiên ông Nguyễn Ngọc D chỉ xác định anh Nguyễn Anh TH1 còn nợ ông 430.000.000đ đã trả được hai lần: lần 1 ngày 19/5/2020 là 28.000.000đ và lần 2 ngày 19/6/2020 là 200.000.000 đồng có làm giấy biên nhận, hiện anh Nguyễn Anh TH1 còn nợ 202.000.000 đồng, ngoài ra không có khoản nào anh TH1 nói trả cho anh TH khoản nợ 200.000.000 đồng, không có căn cứ chứng minh khoản tiền 200.000.000 đồng anh TH đã nhờ anh TH1 thanh toán cho ông D.

Bị đơn anh Cà Văn TH và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Cà Văn TH2 và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Sơn La cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh Nguyễn Anh TH1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đưa anh Nguyễn Anh TH1 với tư cách là người làm chứng trong việc xác lập việc vay tiền giữa anh Cà Văn TH và ông Nguyễn Ngọc D là có căn cứ đúng pháp luật.

Vì quan hệ pháp luật trong vụ án này là: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" , giữa ông Nguyễn Ngọc D kiện đòi nợ anh Cà Văn TH. Do đó xác định Anh TH1 tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong việc vay tiền giữa anh TH và ông D.

Việc anh TH1 nhận 270.000.000 đồng từ anh TH, anh TH1 và anh TH đều xác nhận còn việc anh TH1 có đưa tiền cho ông D để trả nợ cho anh TH, ngoài lời khai của anh TH1 và anh TH ra, anh TH1 và anh TH không có căn cứ chứng minh đã đưa và trả số tiền 200.000.000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc D. Để đảm bảo quyền lợi của anh Cà Văn TH, anh TH có quyền làm đơn yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Anh TH1 để giải quyết bằng một vụ án khác nếu anh Cà Văn TH có yêu cầu.

Từ sự phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án có thiếu sót trong việc thu thập và đánh giá chứng cứ những thiếu sót này đã được khắc phục tại cấp phúc thẩm. Do đó không chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và kháng cáo của bị đơn anh Cà Văn TH và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Cà Văn TH2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

[3] Về án phí phúc thẩm*:* Do kháng cáo không được chấp nhận anh Cà Văn TH phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về định mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và kháng cáo của bị đơn anh Cà Văn TH và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Cà Văn TH2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, như sau:

Căn cứ vào các Điều 280; Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 229 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ của ông Nguyễn Ngọc D. Xử buộc anh Cà Văn Thanh phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi cho ông Nguyễn Ngọc D như sau: Số tiền nợ gốc là 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)* cộng số tiền lãi là 26.913.*000đ (hai mươi sáu triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng)*. Tổng cộng là 226.913.000đ *(hai trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Cà Văn TH phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào Biên lai thu số AA/2019/0002014 nộp ngày 10/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 9/9/2021).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện ttheo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân H. TC, tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cầm Văn Thanh